

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ NỘI VỤ

Số: 1261 /SNV-CCVC

V/v góp ý dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các Hội đặc thù thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh.

Tại Thông báo số 1571-TB/TU ngày 17/5/2018 về việc thông báo kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo “Đồng ý chủ trương giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế chung về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành” và thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2419/UBND-NC ngày 24/5/2018 về việc xây dựng Quy chế đào tạo, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Tài chính dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông (có dự thảo kèm theo).

Để sớm tham mưu trình UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông theo Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp cho ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông nêu trên gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10/9/2018 để tổng hợp, tham mưu theo quy định. Quá thời hạn nêu trên các cơ quan, đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất với bản dự thảo.

Vậy, Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp./. *mm*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CCVC.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Văn Tân**

Số: /2018/QĐ-UBND  
(DỰ THẢO LẦN 2)

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH QUY CHẾ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH ĐẮK NÔNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;*

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức Chính trị - xã hội;
- Các Hội đặc thù thuộc tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC-Ph.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bốn**

## **QUY CHẾ**

**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở huyện, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

### **Điều 2. Mục tiêu**

1. Trang bị kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của tỉnh, của đất nước.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

#### **Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức;

2. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức;

3. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao;

4. Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng; trong thời gian bị kỷ luật; đang nghỉ chế độ chính sách theo quy định;

5. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 5. Tỷ lệ cử đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm**

1. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm quy định tại Điều 3, Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 15% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cử đi đào tạo sau đại học bằng ngân sách không quá 2% với tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong danh sách trả lương của từng cơ quan, đơn vị. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức dưới 50 người thì được cử tối đa 01 người.

## **Chương II**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 6. Quy định về liên kết đào tạo, bồi dưỡng:** Các cơ sở đào tạo trong tỉnh khi có nhu cầu liên kết với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh phải xin ý kiến

và được Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) đồng ý bằng văn bản trước khi liên kết mở lớp.

## **Mục 1. ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 7. Đối tượng, điều kiện cụ thể để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học**

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này;

2. Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

**Điều 8. Đối tượng, điều kiện cụ thể để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học**

1. Đối với cán bộ, công chức:

a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này;

b) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

e) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

f) Nằm trong Kế hoạch đào tạo sau đại học giai đoạn và hàng năm của tỉnh.

2. Đối với viên chức:

a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này;

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

d) Nằm trong Kế hoạch đào tạo sau đại học giai đoạn và hàng năm của tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền trước khi đi dự tuyển quy định tại Điều 23 của Quy chế này. Hồ sơ đăng ký để xem xét cử đi dự tuyển gồm:

a) Đơn xin dự thi, trong đó nêu rõ: năm sinh, chức danh công chức, viên chức, thời gian công tác, nhiệm vụ đang đảm nhiệm, chuyên ngành đã tốt nghiệp, chuyên ngành đăng ký dự thi, thời gian đi học nếu trúng tuyển;

b) Văn bản đề xuất cử cán bộ, công chức, viên chức đi dự thi của Thủ trưởng trực tiếp;

c) Thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo.

4. Đối với công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, đang học sau đại học thì được tiếp tục học và có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng theo phân cấp. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện về thời gian đi học cho công chức, viên chức nhưng việc học tập không được ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

### **Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo**

Cán bộ, công chức, viên chức, được cử đi đào tạo chuyên môn từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

2. Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

3. Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Quy chế này.

**Điều 10. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù; điều kiện được giảm chi phí đền bù:** thực hiện theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 11. Thành lập Hội đồng xét đền bù**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành lập Hội đồng xét đền bù.

2. Hội đồng xét đền bù bao gồm các thành viên:

a) 01 đại diện lãnh đạo đơn vị quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù làm Chủ tịch Hội đồng.

b) 01 đại diện phụ trách đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức là thư ký Hội đồng.

c) 01 đại diện tổ chức công đoàn của đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

d) 01 đại diện bộ phận tài chính - kế toán của cơ quan chi trả các khoản chi phí cho khóa học;

e) 01 đại diện lãnh đạo đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 12. Hoạt động của Hội đồng xét đề cử; quyết định đề cử và trả, thu hồi chi phí đề cử:** thực hiện theo Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 12; Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

## **Mục 2. BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 13. Hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng:** thực hiện theo Điều 15, 16, 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của chính phủ.

### **Điều 14. Chương trình bồi dưỡng công chức áp dụng cho viên chức**

1. Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức áp dụng cho viên chức giữ các chức danh nghề nghiệp hạng tương đương làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chương trình bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương áp dụng cho viên chức lãnh đạo, quản lý phòng, khoa, ban hoặc tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương áp dụng cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 15. Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng:**

1. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành có trách nhiệm biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).

2. Chương trình, tài liệu được biên soạn phải căn cứ vào tiêu chuẩn của ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý và ngành, lĩnh vực cần bồi dưỡng.

3. Nội dung các chương trình, tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành, tính liên thông, không trùng lặp.

### **Điều 16. Thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng:**

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cấp có thẩm quyền ban hành).



2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu bồi dưỡng và quyết định phê duyệt, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

3. Quy trình thẩm định, phê duyệt tài liệu của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Mục I Chương III Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện bồi dưỡng:

a) Nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch công chức (hành chính, kế toán, văn thư, ...).

b) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp xã.

d) Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế; kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

e) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện. Hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện bồi dưỡng các kiến thức khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, Ban, ngành chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện:

a) Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành có liên quan của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng và công chức, viên chức có liên quan thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 18. Bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước**

Thực hiện theo Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Chương III Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **Chương III**

## **KINH PHÍ VÀ QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **Điều 19. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức bao gồm: Ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức và tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức bao gồm: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập, của viên chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

### **Điều 20. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;

c) Được hưởng nguyên lương, phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng;

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 21. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngạch, chức danh, đang giữ hoặc trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý nào đều phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định đối với ngạch, chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành nội quy, quy chế, chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm và các quy định nêu trên là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức; làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng.

4. Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và sao gửi chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Khi hoàn thành chương trình đào tạo lý luận chính trị, đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc sau đại học, cán bộ, công chức, viên chức phải nộp bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cho đơn vị quản lý hồ sơ để bổ sung hồ sơ và tổng hợp, theo dõi.

5. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**Điều 22. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, chỉ đạo thực hiện. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 23. Thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, bồi dưỡng ở trong nước có thời gian học trên 02 tuần sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy.

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi bồi dưỡng trong nước có thời gian học từ 02 tuần trở xuống và Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành thuộc quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp (hoặc tương đương); viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I;

d) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; đào tạo sau đại học; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ:

Cán bộ, công chức, viên chức cử đi dự tuyển đào tạo sau đại học; bồi dưỡng bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương.

3. Các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng không thuộc các đối tượng nêu tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng và Đoàn thể theo phân cấp của Tỉnh ủy.

#### **Điều 24. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng sau mỗi năm học phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Kết thúc khóa học phải báo cáo kết quả học tập bằng văn bản và nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày về kết thúc khóa học, phải báo cáo nội dung và kết quả học tập cho cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải kéo dài thời gian học tập, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học và đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ được kéo dài thời gian học tập sau khi có quyết định gia hạn của cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học theo phân cấp. Hết thời hạn ghi trong quyết định gia hạn, cán bộ, công chức, viên chức phải trở về đơn vị công tác.

#### **Điều 25. Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và dài hạn phải thực hiện theo lộ trình trên cơ sở xác định thứ tự ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với từng loại cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hài hòa giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng sau đào tạo, tránh tình trạng cùng một lúc cử nhiều người đi học hoặc học những ngành không gắn với yêu cầu vị trí việc làm gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định sau đây:

1. Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm sau gửi Sở Nội vụ (khối Nhà nước); gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng và Đoàn thể), đồng thời gửi nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có liên quan

đến cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng quy định tại Điều 18 Quy chế này.

2. Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện bồi dưỡng quy định tại Điều 18 Quy chế này tổng hợp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi được phân công gửi Sở Nội vụ (khối Nhà nước); gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (khối Đảng).

Trường hợp đơn vị đề nghị mở lớp bồi dưỡng, kế hoạch mở lớp (lập kế hoạch cho từng lớp) phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Số lớp, số lượng của từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức dự kiến bồi dưỡng;
- b) Nội dung bồi dưỡng;
- c) Chương trình bồi dưỡng; Tài liệu bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);
- d) Thời gian học/khóa;
- e) Cơ sở đào tạo dự kiến phối hợp mở lớp;
- f) Dự toán kinh phí mở lớp, nguồn kinh phí mở lớp (kinh phí đề nghị tỉnh cấp, Trung ương cấp hoặc tài trợ của tổ chức, cá nhân).

3. Trước ngày 01 tháng 08 hàng năm, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước; Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng (kể cả học lý luận chính trị thuộc khối nhà nước) gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

4. Trước ngày 15 tháng 09 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cùng Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cho từng đơn vị thực hiện để báo cáo Hội đồng đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh thông qua, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, đưa vào dự toán phân bổ ngân sách hàng năm.

Trường hợp Bộ, Ngành Trung ương có chỉ đạo về đào tạo, bồi dưỡng sau thời điểm này thì Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính để cân đối kinh phí, làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Bộ, Ngành Trung ương. Trường hợp phát sinh khác, thực hiện theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ trương thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 26. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của địa phương, đơn vị theo quy định hiện hành.

### **Điều 27. Chế độ báo cáo và kiểm tra**

#### **1. Chế độ báo cáo**

a) Định kỳ hàng năm, các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã tổ chức. Sở Nội vụ hướng dẫn biểu mẫu báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng.

b) Thời gian gửi báo cáo thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng trước ngày 15/12 hàng năm về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2. Chế độ kiểm tra**

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 28. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng và Đoàn thể.

2. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị khối Đảng và Đoàn thể theo thẩm quyền quy định.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; theo dõi, kiểm tra, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng và Đoàn thể.

4. Thực hiện chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 28 của Quy chế này.

#### **Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ**

1. Thẩm định đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện kế hoạch sau khi được ban hành.

3. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, trung hạn, dài hạn và hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

### **Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính**

1. Thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, trung hạn, dài hạn, trong nước và nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị.

### **Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và của đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức có quyết định cử đi học hoàn thành chương trình học.

4. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

5. Trực tiếp quản lý, tổ chức mở lớp và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí các lớp bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao.

6. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất) cho cơ quan có thẩm quyền và cho Ủy ban

nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ-khoi Nhà nước, Ban Tổ chức Tỉnh ủy-khoi Đảng và Đoàn thể).

**Điều 32. Điều khoản thi hành.**

1. Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.